

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA PA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày: 10/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA PA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: bà Mai Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nay Phen – Cán bộ hưu trí huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

Bà Trịnh Thị Thanh Hồng – Chủ tịch Hội chữ thập đỏ huyện Ia Pa.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Quân Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: ông Hà Văn Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Ksor P, sinh ngày 10/11/1998 tại huyện I, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện I, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Jrai; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Rcom B, sinh năm 1973 và bà Ksor H, sinh năm 1975; bị cáo có vợ là Ksor H1, sinh năm 1998 và 01 người con sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1976; Địa chỉ: thôn B, xã K, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Kpă Thuần, sinh năm 2007; Địa chỉ: thôn B, xã K, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp Kpă Thuần: ông Rơ Ô D, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Anh Ksor X, sinh năm 2006; Địa chỉ: thôn B, xã K, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Anh Đỗ Ngọc T, sinh năm 1988; Địa chỉ: thôn Đ, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Anh Lư Thanh L, sinh năm 1994; Địa chỉ: khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vắng mặt.

5. Anh Dương Thanh V, sinh năm 1991; Địa chỉ: thôn H, xã L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vắng mặt.

* *Người phiên dịch tiếng Jrai*: bà Ksor H2, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn Đ, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 11/6/2024, anh Lư Thanh L đến nhà mẹ vợ là bà Nguyễn Thị Ú tại thôn B, xã K, huyện I, tỉnh Gia Lai chơi và tặng cho bà Ú 01 điện thoại di động SamSung Galaxy S20 FE cùng ốp lưng điện thoại kèm theo. Sau đó anh L đưa điện thoại cho bà Ú để đi sạc pin, bên trong điện thoại có gắn sim số 0947.010.061 và sim số 0784.856.867, bên trong ốp lưng điện thoại có 01 Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Lư Thanh L, 01 Căn cước công dân mang tên Lư Thanh L và 01 thẻ Ngân hàng A mang tên Dương Thanh V (thẻ Ngân hàng này anh L mượn của anh Dương Thanh V). Bà Ú đưa điện thoại vào phòng ngủ sạc pin và để điện thoại cách cửa sổ khoảng 0,4m, cửa sổ đang mở, bên ngoài cửa sổ là bãi đất có một số cây xoài đang có quả. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Ksor P đi hái xoài tại bãi đất trồng kế bên nhà bà Nguyễn Thị Ú. Trong lúc hái xoài, P nhìn qua thấy cửa sổ bên hông nhà tại phòng ngủ nhà bà Ú đang mở, nên P lén lút đi đến bên ngoài cửa sổ và trèo lên thành tường thì nhìn thấy bên trong phòng có 01 điện thoại di động hiệu S1 S20 FE đang sạc pin để gần cửa sổ nên P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, P dùng tay trái thò vào cửa sổ cầm điện thoại, đồng thời tay phải rút bỏ dây sạc rồi lấy trộm điện thoại di động nêu trên mang đến nhà không có người ở, (chưa xác định được chủ sở hữu) tại thôn B, xã K, huyện I để cất giấu. Tại đây, P kiểm tra bên trong ốp điện thoại có 01 Căn cước công dân, 01 Giấy phép lái xe và 01 Thẻ ngân hàng (ATM). Phuk tháo 02 thẻ sim số: 0947.010.061 và 0784.856.867 bên trong điện thoại mới trộm cắp được ra và vút S đi, mục đích để bị hại không gọi và truy tìm được điện thoại, rồi cất giấu các giấy tờ và điện thoại tại đây xong thì đi về. Ngày 30/6/2024, P lấy điện thoại di động đã cất giấu để mang đi mở khóa mật khẩu, riêng ốp điện thoại cùng các giấy tờ thì P vút tại bụi cây thuộc thôn B, xã K, huyện I. Khoảng 12 giờ cùng ngày, P nhờ Kpă T1 và Ksor X, mang điện thoại di động nêu trên đến xã I để mở khóa màn hình thì T1 và X đồng ý, tuy nhiên cả hai đều không biết điện thoại di động do P trộm cắp mà có T1 và X mang điện thoại đến tiệm điện thoại “Thuận Nguyên” tại thôn P, xã I, huyện I gặp anh Đỗ Ngọc T là chủ tiệm yêu cầu anh T chạy lại chương trình trên điện thoại để mở khóa màn hình. Anh T kiểm tra điện thoại, nghi ngờ đây là tài sản do trộm cắp mà có nên đã trình báo Cơ quan điều tra và giao nộp điện thoại di động nêu trên.

Ngày 01/7/2024, bà Nguyễn Thị Ú làm đơn trình báo về việc bị mất trộm tài sản đến Cơ quan điều tra Công an huyện I. Sau khi xảy ra vụ việc, cùng ngày Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, lấy lời khai Ksor P, bị hại và những người liên quan trong vụ án.

* Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 410/KL-HĐĐGTS ngày 19/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự, kết luận: 01 điện thoại di động SamSung Galaxy S20 FE màu xanh đen, số kiểu máy: SM-G780G/DS, số seri: RF8RB17XS6D, số Imei 1: 355728260832867, số Imei 2: 356203780832861, mua năm 2021, tình trạng đã qua sử dụng có giá là 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm nghìn đồng), 02 sim số: 0947.010.061 và 0784.856.867, tài khoản không đồng, tình trạng đã qua sử dụng: Lệ phí cấp lại là 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng), 01 Giấy phép lái xe hạng B2, mang tên Lư Thanh L, số 770124006498, được cấp ngày 12/4/2021: Lệ phí cấp lại là 135.000đ (Một trăm ba mươi lăm nghìn đồng), 01 Thẻ căn cước công dân tên Lư Thanh L, số 077094007355 cấp ngày 17/01/2022: Lệ phí cấp lại là 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng), 01 Thẻ ngân hàng A mang tên DUONG THANH VU, mã thẻ số 9704051085652728, thời hạn sử dụng đến tháng 11/2028: Lệ phí cấp lại là 28.000đ (Hai mươi tám nghìn đồng) và 01 (Ốp lưng của điện thoại S1 S20FE bằng nhựa màu đen, tình trạng đã qua sử dụng có giá là 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng). Tổng cộng 4.263.000đ (Bốn triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

* *Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, xử lý vật chứng:* Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 Thẻ căn cước công dân tên Lư Thanh L, số 077094007355 cấp ngày 17/01/2022; 01 Giấy phép lái xe hạng B2, mang tên Lư Thanh L số 770124006498, được cấp ngày 12/4/2021; 01 Thẻ ngân hàng A mang tên DUONG THANH VU, mã thẻ số 9704051085652728 và 01 Ốp lưng của điện thoại SamSung Galaxy S20FE bằng nhựa màu đen, tình trạng đã qua sử dụng. Riêng 02 sim số 0947.010.061 và 0784.856.867 đã bị P vứt bỏ, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy.

Cơ quan điều tra đã trao trả cho bà Nguyễn Thị Ú 01 điện thoại di động SamSung Galaxy S20 FE và 01 Ốp lưng của điện thoại; trả cho anh Lư Thanh L 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 770124006498, được cấp ngày 12/4/2021 và 01 Thẻ căn cước công dân số 077094007355 cấp ngày 17/01/2022; trao trả cho anh Dương Thanh V 01 Thẻ ngân hàng A, mã thẻ số 9704051085652728.

* *Về dân sự:* bà Nguyễn Thị Ú, anh Lư Thanh L và anh Dương Thanh V đã nhận lại tài sản, giấy tờ, thẻ ATM và không có yêu cầu bồi thường. Đối với sim số 0947.010.061 và 0784.856.867, anh Lư Thanh L không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 22/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố Ksor P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

* *Tại phiên toà:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ksor P về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ksor P mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý phù hợp nên không đề cập xem xét.

Về dân sự: Bà Ú, anh L và anh V đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập đến.

Đối với Kpã T1 và Ksor X không biết điện thoại do P trộm cắp mà có, không đồng phạm với P về tội trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với T1 và X là phù hợp. Đối với anh Đỗ Ngọc T là chủ tiệm Đ, khi anh T kiểm tra điện thoại và được yêu cầu mở khóa màn hình thì đã nghi ngờ điện thoại di động là do trộm cắp mà có và anh T đã nhanh chóng trình báo nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo Ksor P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa đã truy tố cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo đã ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại bà Nguyễn Thị Ú không yêu cầu bị cáo P bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi phạm tội của bị cáo Ksor P xảy ra tại địa bàn huyện I nên về thẩm quyền khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử thuộc về các cơ quan tiến hành tố tụng huyện I, tỉnh Gia Lai. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện I, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Ksor P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với Kết luận điều tra và Cáo trạng, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 18 giờ ngày 11/6/2024 tại nhà của bà Nguyễn Thị Ú, thuộc thôn B, xã K, huyện I, tỉnh Gia Lai, bị cáo Ksor P đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm: 01 điện thoại di động S1 S20 FE và 01 Ốp lưng điện thoại của bà Nguyễn Thị Ú. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 3.960.000đ (Ba triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Ksor P đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1

Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo Ksor P là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì tham lam nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt:

[3.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ksor P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo là người dân tộc thiểu số có trình độ học vấn thấp sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân ngũ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Đối chiếu với quy định Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 thì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được cải tạo, giáo dục tại nơi cư trú, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[4] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa về việc xác định các giấy tờ, thẻ sim điện thoại và thẻ ngân hàng là tài sản bị cáo trộm cắp cùng với điện thoại di động và tính số tiền lệ phí làm lại vào tổng trị giá tài sản trộm cắp là không phù hợp, bởi vì: Thẻ căn cước công dân số 077094007355 cấp ngày 17/01/2022, Giấy phép lái xe hạng B2 số 770124006498 cấp ngày 12/4/2021 mang tên Lư Thanh L, hai thẻ SIM số 0947.010.061 và 0784.856.867, cùng thẻ

ngân hàng A số 9704051085652728 mang tên Dương Thanh V không phải là đối tượng tác động của hành vi trộm cắp tài sản. Trường hợp bị mất, các giấy tờ, thẻ SIM, thẻ ngân hàng này có thể được cấp lại, các thẻ cũ bị vô hiệu hóa và không còn giá trị sử dụng. Theo Kết luận định giá số 410/KL-HĐĐGTS ngày 19/7/2024 của Hội đồng định giá huyện I, “*Lệ phí làm lại*” các giấy tờ và thẻ trên là 303.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định đây không phải là tài sản bị chiếm đoạt nên không tính số tiền này vào tổng trị giá tài sản trộm cắp.

[5] Đối với vấn đề xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 135; Điều 136 và Điều 260 của Bộ luật Tổ tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: bị cáo Ksor P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Ksor P 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 10/12/2024.

Giao bị cáo Ksor P cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện I, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Ksor P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 10/12/2024), bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại

phiên toà có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Pa;
- Công an huyện Ia Pa;
- Chi cục THADS huyện Ia Pa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Thanh Nga